

CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HOÁ Ở THỦ ĐÔ HÀ NỘI

NGUYỄN DOÃN TUÂN *

Nếu tính từ mùa thu năm Canh Tuất 1010, Lý Công Uẩn rời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long đến nay thì Thủ đô của chúng ta đã sắp có 1000 tuổi. Nhưng khu vực này với tư cách là nhà nước Vạn Xuân thời Lý Bí (544-548) thì đã cách nay gần 16 thế kỷ. Và, xa hơn nữa, nếu tính từ Thục An Dương Vương với nhà nước Âu Lạc, kinh đô Cổ Loa thì khu vực Hà Nội ngày nay đã là kinh đô cách nay hơn 2 thiên nhiên kỷ. Như vậy là, trước hơn 2 thiên nhiên kỷ khi mà An Dương Vương chọn Cổ Loa làm kinh đô với 3 chức năng: Kinh thành Cổ Loa, thị thành Cổ Loa và quân thành Cổ Loa thì khu vực này đã có những tiền đề, tiềm năng, tiềm lực thuận lợi để trở thành kinh đô của nhà nước Âu Lạc. Đúng như lời nhận định của Lý Thái Tổ trong chiếu dời đô: “Muôn vật cực kỳ giàu thịnh đông vui, xem khắp nước Việt đây là chỗ đẹp nhất, thật là nơi đô hội trọng yếu để bốn phương tụ hội...”

Với vị trí thuận lợi, lại có bề dày lịch sử là khu vực trung tâm của nền văn minh sông Hồng, trung tâm kinh tế, chính trị văn hoá lâu đời nhất của nước ta, nên trên mảnh đất này đã được xây dựng và lưu giữ một số lượng di tích lịch sử văn hoá lớn nhất so với các địa phương trong cả nước. Tính đến thời điểm hiện nay ở Hà Nội có 1915 di tích trong đó có gần 600 di tích đã được công nhận. Số lượng di tích này, được phân bố ở hầu hết các quận huyện trên đất Hà Nội và có tuổi đời trải dài từ thời sơ khởi đến thời kỳ cách mạng kháng chiến sau này. Các di chỉ khảo cổ học ở Cổ Loa đã cho thấy Hà Nội là một vùng mật tập dân cư đông đúc từ thời Phùng Nguyên, qua Đông Đậu, Gò Mun, Đông Sơn. Hàng trăm di tích cách mạng kháng chiến thời chống Pháp, chống Mỹ: Nhà tù Hoả Lò, nhà Tiền, 5D Hàm Long, nhà bà Hai Vẽ, pháo đài Láng, 48 Hàng Ngang đến những di tích thời chống Mỹ: K18, tượng đài Khâm Thiên, xác máy bay B52 trên hồ Hữu Tiệp... tất cả di tích đó mãi mãi ghi dấu tinh thần bất khuất, ý chí kiên cường, niềm tin tất thắng vào

sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội của người Hà Nội, người Việt Nam trên đất thủ đô.

Mặt khác, di tích của Hà Nội lại đa dạng phong phú về loại hình, ở cả trên mặt đất và sâu dưới lòng đất. Có thể nói ở Hà Nội không thiếu một loại hình di tích nào: đình, đền, chùa, am, phủ, quán, miếu, lăng tẩm, thành quách, nhà thờ, di chỉ khảo cổ học, các lễ hội truyền thống, di tích tổ nghề, thành cổ, phố cổ, di tích làng xã, di tích cung đình, danh lam thắng cảnh...

Hà Nội là một thành phố có tốc độ đô thị hoá vào loại hàng đầu của đất nước. Những khu đô thị mới cao to và hiện đại đang từng ngày làm thay da đổi thịt của một Hà Nội - Thăng Long cổ truyền. Việc xây dựng Thủ đô Hà Nội - “thành phố vì hoà bình” văn minh hiện đại và thanh lịch là một chủ trương hết sức đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, đáp ứng khát khao lâu đời của người dân Thủ đô, nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế; việc quản lý bảo tồn phát huy tác dụng các di sản văn hoá, đặc biệt là các di tích lịch sử văn hoá đã được đặt trong chiến lược phát triển Thủ đô và cũng là một trong những vấn đề đang được vừa triển khai vừa đúc rút kinh nghiệm.

Như mọi người đã biết, bên cạnh hệ thống văn bản pháp quy của Nhà nước, UBND thành phố Hà Nội còn có các quyết định số 2618/QĐ-UB ngày 7-7-1988 về việc ban hành Quy chế phân cấp bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh; quyết định số 5345/QĐ-UB, ngày 14-2-1989 về việc bổ sung phân cấp quản lý di tích. Sau 10 năm tổ chức thực hiện phân cấp quản lý, ngành văn hoá Hà Nội đã có tổng kết và rút ra những điểm được và chưa được như sau:

Điểm được:

- + Phân cấp quản lý toàn diện cho các địa

Ts.Trưởng ban Quản lý di tích danh thắng Hà Nội

phương, nhằm nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp trong công tác quản lý di tích, đồng thời nhằm xã hội hoá công tác này. Những năm qua, khi được nhận bằng công nhận di tích, một số quận, huyện đã thành lập ban bảo vệ di tích, danh sách do UBND xã phường đề nghị và UBND quận, huyện quyết định. Các ban bảo vệ này thường do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND xã, phường làm Trưởng ban. Nhìn chung những nơi có ban bảo vệ di tích đều đã phát huy tác dụng tốt, ngăn chặn và giải quyết kịp thời các vi phạm, quản lý và sử dụng tiền công đức đúng mục đích, quản lý việc tu bổ tôn tạo, tổ chức lễ hội theo quy định. Một số cá nhân và địa phương tiêu biểu đã được thành phố và Sở Văn hoá Thông tin khen thưởng.

+ Nhận thức về trách nhiệm bảo tồn các di sản văn hoá truyền thống của các tầng lớp nhân dân thủ đô được nâng cao. Cụ thể là: khi phát hiện thấy việc vi phạm di tích nhiều người đã lên tiếng ngăn chặn và viết đơn thư báo cáo tới các cấp có thẩm quyền để can thiệp. Những năm qua, Ban quản lý di tích và danh thắng - Sở Văn hoá Thông tin Hà Nội đã nhận được hàng trăm lượt đơn thư từ các địa phương gửi đến phản ánh nhiều mặt trong công tác di tích, như: lấn chiếm đất di tích, tranh chấp công đức, nhân sự trong ban bảo vệ, xây dựng trái phép..., phân nào cho thấy sự quan tâm khá sâu sắc của nhân dân đến công tác này.

+ Phân cấp quản lý thu được kết quả to lớn trong việc xã hội hoá công tác quản lý di tích. Bên cạnh việc phát huy tính tự giác của công dân trong việc bảo vệ di tích là việc phát huy tính tự nguyện của các tầng lớp nhân dân đóng góp tiền của vào việc tu bổ tôn tạo di tích. Tổng kết công tác quản lý di tích trong 5 năm (1994 - 1999) số tiền đóng góp của nhân dân thủ đô vào việc tu bổ di tích là trên 36 tỷ đồng, trong khi nhà nước đầu tư khoảng 12 tỷ đồng.

b) Điểm chưa được:

+ Sau khi thành phố có quyết định phân cấp quản lý xuống các quận huyện, quận huyện lại phân cấp toàn diện cho các phường xã, nhưng không có những quy định, chế tài cụ thể, nên hoạt động bảo vệ và sử dụng di tích rất tản mạn, thiếu tập trung gây nhiều khó khăn cho việc định hướng phát triển sự nghiệp bảo tồn bảo tàng của thủ đô. Nhiều trường hợp thành phố đã đầu tư, tạo điều

kiện cho việc quản lý bảo vệ, nhưng kết quả lại hoàn toàn phụ thuộc vào nhận thức, quan tâm, chỉ đạo của chính quyền quận huyện, phường xã. Chẳng hạn một số vụ vi phạm như: di tích mộ Đặng Trần Côn, nhà thờ Ngô Thì Nhậm, di tích chùa Vân Hồ, chùa Bộc, Y Miếu...

+ Việc sử dụng, bảo vệ, tôn tạo phát huy tác dụng di tích là một nội dung khoa học thuộc ngành bảo tồn bảo tàng, việc này không chỉ mang tính quốc gia mà còn có tầm cỡ quốc tế, đòi hỏi các cơ quan quản lý cần phải có đội ngũ cán bộ khoa học nghiêm chỉnh mới đủ sức nghiên cứu, bảo vệ, tôn tạo phát huy tác dụng di tích theo đúng khoa học chuyên ngành (hiện nay ở nước ta, từ cấp quận huyện trở xuống chưa có được đội ngũ chuyên môn đáp ứng các yêu cầu của nghề nghiệp).

+ Vì không có cán bộ chuyên sâu và cũng không có điều kiện chuyên tâm vào công tác di tích, nên không thể hiểu rõ giá trị và các yêu cầu trong việc nghiên cứu, bảo vệ, sử dụng, bảo quản, phát huy tác dụng di tích, vì thế dẫn đến hệ quả là:

- Tôn tạo, sửa chữa di tích tùy tiện, làm sai lệch với nguyên mẫu và mất đi vẻ đẹp, giá trị vốn có của di tích.

- Sử dụng di tích không đúng chức năng, yêu cầu dẫn đến việc vi phạm gây hậu quả xấu cho di tích, khiếu kiện của nhân dân.

- Công tác phát huy tác dụng của di tích, có nơi, chỉ khai thác ở khía cạnh kinh tế mà không chú ý đúng mức tới văn hoá, cho nên ở nhiều di tích đã xảy ra tệ nạn rất khó chấp nhận, gây ảnh hưởng không ít tới người hành hương, khách tham quan.

+ Thực tiễn hoạt động quản lý di tích trong nhiều năm qua cho thấy: cần phải đánh giá phân loại giá trị, quy mô của từng di tích để phân cấp, nhất là những di tích phân cấp cho phường xã, vì trên thực tế cấp phường xã chỉ có thể quản lý được từng mặt theo địa bàn và tính truyền thống, như: tổ chức nhân sự trông coi bảo vệ, chống vi phạm, quản lý công đức, tổ chức lễ hội... chứ chưa đủ khả năng lập dự án và tổ chức tu bổ tôn tạo đối với di tích lớn. Những năm qua, một số địa phương đã làm văn bản đề nghị trao lại một số di tích cho thành phố quản lý như: Gò Đống Thây, Pháo đài Láng, Ô Quan Chưởng, chùa Láng, cụm di tích Đông Thiên..., đặc biệt là các di tích cách

mạng kháng chiến đường như chưa được quan tâm đầy đủ.

+ Việc phân công người trông coi di tích chủ yếu do địa phương (riêng đối với chùa do Ban Tôn giáo sắp xếp) cũng đã xuất lộ một số yếu điểm. Một vài nơi nhà sư đã *tự coi mình có quyền tối cao* đối với di tích, nên làm những việc trái với quy định, gây kiện cáo trong nhân dân. Một số di tích nhà thờ, mộ danh nhân do dòng họ và gia đình quản lý...

Với tư cách là người trực tiếp làm công tác quản lý các di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, chúng tôi thử nêu ra một vài suy nghĩ về việc bảo tồn phát huy tác dụng các di tích lịch sử văn hoá trong môi trường đô thị hoá ở Hà Nội để cùng được trao đổi.

Trước hết, cần phải nhấn mạnh: Thủ đô Hà Nội đang phát triển với một tốc độ nhanh, một cuộc cách tân công nghệ kỳ diệu, một sự phục hưng văn hoá lớn lao chưa từng thấy, với sự giàu lên của người dân, sự phát triển của đời sống xã hội và sự thay đổi diện mạo thành phố. Nhiều người phương Tây đến Việt Nam trong những năm gần đây đã ngạc nhiên trước tốc độ xây dựng nhanh của các đô thị Việt Nam, đặc biệt là Hà Nội: đường mới, nhà mới, hệ thống chiếu sáng... Nhưng bên cạnh đó là sự bức bách về dân số, giao thông, môi trường... là sự mở rộng quá đà của đô thị, sự đa dạng đến tạp nham của các kiểu dáng kiến trúc được du nhập từ Nhật, Pháp, Mỹ thậm chí cả Ấn Độ và các nước Ả Rập... Tuy nhiên, khi nói đến Hà Nội hiện đại, đồng thời người ra vẫn nhắc đến Hà Nội văn minh và thanh lịch, nhắc đến ba sáu phố phường, sông Hồng cuộn đỏ phù sa, rồi những bảo tàng, hồ Gươm, hồ Tây, các cửa ô, những di tích lịch sử văn hoá, những tảng đá nền kê chân cột, những bằng sắc để chứng minh cho một Hà Nội nghìn năm văn hiến. Đến với Hà Nội hôm nay, người ta còn được thấy một quy hoạch phát triển đô thị đến năm 2010 - 2020 và hẳn cũng nhận thấy một sự thách thức với công cuộc bảo tồn các di tích lịch sử văn hoá trước sức ép xây dựng ồ ạt. Những người có tâm huyết và trách nhiệm với di sản văn hoá Thủ đô khi nhìn ra các nước khác trên hành tinh này, đều thấy họ bảo tồn chân hưng văn hoá dân tộc mạnh mẽ mà nảy sinh mối lo mình chậm bước.

Bảo tồn các di tích lịch sử văn hoá, theo

chúng tôi, trước hết là bằng hệ thống các văn bản pháp quy của nhà nước, bằng việc xã hội hoá công tác này, bởi vì: Sự trường tồn của các di tích lịch sử văn hoá trong lịch sử, đã chứng minh rằng di tích lịch sử văn hoá do nhân dân xây dựng lên, thực sự là của nhân dân, phục vụ nhu cầu của nhân dân, có sự bảo lãnh của Nhà nước. Thực tế đã ghi nhận rằng những đạo sắc phong của các triều đại trước đây là hình thức bảo lãnh, bảo trợ của Nhà nước đối với di tích, còn việc quản lý trông coi, tu bổ trực tiếp là do nhân dân. Sở dĩ di tích tồn tại lâu dài và trở thành những công trình bất tử chính là vì được sự chăm sóc bảo tồn của nhân dân. Xã hội hoá, theo chúng tôi, không phải chỉ là việc đóng góp tiền của vào việc tu bổ tôn tạo, mà ý nghĩa sâu xa của nó là sự xác định về nhận thức, về quyền làm chủ trong việc bảo vệ và phát huy tác dụng của di tích đối với công dân. Do vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về di tích lịch sử văn hoá, về các văn bản pháp quy của Nhà nước đối với các cơ sở là điều tiên quyết cho việc bảo tồn.

Trên một thập kỷ lại đây, Hà Nội rất tích cực và có lẽ là địa phương đi đầu trong công tác nghiên cứu lập hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý để đề nghị công nhận di tích. Gần 600 di tích được công nhận đã chứng minh điều đó. Công nhận di tích là một hình thức quan trọng trong việc đưa hành lang pháp lý của Nhà nước vào công tác bảo tồn di tích. Mỗi tác đất của Hà Nội là một tác vàng, thậm chí còn hơn thế nữa, nên công nhận di tích vừa là việc khẳng định giá trị ý nghĩa của di tích, vừa là việc bảo lãnh bằng pháp lý về "lãnh thổ" của di tích. Thách thức của việc đô thị hoá là rất lớn, sức ép của không gian đô thị cũng rất lớn, nhưng nó sẽ bị chững lại thậm chí phải chuyển hướng trước cái vòng khoanh đỏ "bất khả xâm phạm" của di tích đã được Nhà nước công nhận. Bởi vậy, có thể nói, một trong những kinh nghiệm tốt trong công tác bảo tồn di tích trước sức ép của đô thị hoá là việc tích cực nghiên cứu, đánh giá công nhận di tích theo Pháp lệnh của Hội đồng Nhà nước năm 1984 và Luật Di sản văn hoá mới ban hành đầu năm 2002.

Công tác tu bổ tôn tạo di tích cũng phải thực hiện nghiêm theo quy trình đã được hướng dẫn, tu bổ tôn tạo chính là một công tác khoa học, một nghệ thuật, vì: Tu bổ tôn tạo là tìm và trả lại những cái gì của nó vốn có đúng như diện mạo

gốc của chính nó. Vì vậy, việc nghiên cứu khoa học về di tích phải được đi trước một bước trong công tác quản lý bảo tồn phát huy tác dụng. Có như vậy, mới tránh được việc tu bổ tùy tiện “râu ông cầm bà”, làm méo mó, sai lệch những giá trị văn hoá truyền thống. Tuy nhiên, như vậy vẫn chưa đủ, ở Hà Nội còn phải luôn quan sát để kịp thời ngăn chặn những công trình xây mới liền kề với di tích, lấn át thậm chí làm nghẹt không gian cảnh quan của di tích. Bởi vậy, người làm công tác quản lý di tích ở Hà Nội không chỉ hướng dẫn, áp dụng những văn bản pháp quy của ngành mình, mà còn phải tham mưu và tham gia vào việc xây dựng văn bản của một số ngành khác có liên quan một cách tích cực và nhạy cảm, (như văn bản của các ngành: quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, du lịch...).

Việc giải phóng mặt bằng để phát triển cơ sở hạ tầng ở Hà Nội hiện nay, đặc biệt là giải toả các hộ dân trong khu vực di tích đã được xếp hạng đang là một vấn đề bức bối. Cùng với những trở ngại để giải toả các hộ dân đang ở trong khu vực di tích đã xếp hạng thì cần phải suy nghĩ như thế nào để những di tích sắp xếp hạng và chưa xếp hạng không tái diễn việc lấn chiếm vào khu vực di tích? Giải bài toán này, chúng tôi thấy thực sự khó khăn, nhưng thiết nghĩ có lẽ phải làm đồng thời để vừa tập trung giải quyết những tồn tại đã có, nhưng cũng để ngăn chặn kịp thời những nảy sinh phức tạp mới. Tất nhiên giải quyết công việc này không thể nóng vội mà phải tiến hành từng bước. Từ năm 1989, thành phố Hà Nội đã có văn bản phân cấp quản lý cho các quận huyện, cũng cần phải có văn bản giao nhiệm vụ cho các quận huyện lập kế hoạch từng bước giải toả các hộ dân. Trên cơ sở đó thành phố xem xét dành quỹ đất, quỹ tiền giao cho các quận huyện thực hiện công việc này. Đối với các di tích đang làm hồ sơ xếp hạng hoặc chưa làm hồ sơ xếp hạng, thành phố cần giao cho Sở Địa chính nhà đất làm các thủ tục hợp thức đất cho di tích, công bố công khai và giao cho chính quyền sở tại quản lý theo thẩm quyền. Có như vậy, mới có cơ sở pháp lý để bảo vệ đối với các di tích chưa được xếp hạng, tránh được những tranh chấp và kiện cáo không đáng có.

Hiện nay việc khai thác, phát huy tác dụng đạt kết quả tốt, được tổ chức có quy mô theo một kế hoạch thống nhất mới chỉ có ở những di tích do

thành phố trực tiếp quản lý, như Ngọc Sơn, Cổ Loa, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, 90 Thợ Nhuộm, Pháo đài Láng, 48 Hàng Ngang, nhà lưu niệm Phú Thượng, nhà tù Hỏa Lò... Tại những di tích này có một tổ chức bảo vệ, quản lý đón tiếp, thuyết minh giới thiệu về di tích và đã có hàng ngàn lượt khách tới tham quan hàng năm. Ba di tích Đoàn Mòn, Hậu Lâu, Cửa Bắc mới được giao cho Ban quản lý di tích và danh thắng Hà Nội quản lý, cũng đang được tổ chức và phát huy tác dụng tốt. Đối với các di tích do quận huyện quản lý, thì việc phát huy tác dụng được thực hiện một cách tự phát, tùy vào sự hiểu biết, tổ chức của những người tham gia quản lý, chưa có những định hướng kế hoạch, biện pháp cụ thể, có nơi, có lúc mới chỉ chú trọng vào khía cạnh khai thác kinh tế mà chưa thực sự quan tâm đúng mức tới việc phát huy giá trị tinh thần truyền thống. Nhìn chung công tác phát huy tác dụng mới đạt được những kết quả bước đầu, vẫn còn chậm trễ, chưa phối hợp chặt chẽ với ngành du lịch để nâng cao hiệu quả của công tác này.

Mặt khác, có hệ thống văn bản pháp lý rồi, nhưng hiệu lực và hiệu quả đến đâu còn do trình độ, phẩm chất và trách nhiệm của đội ngũ thực thi các văn bản đó. Bởi vậy, nói đến kinh nghiệm quản lý chính là nói con người làm quản lý và phương pháp quản lý của người đó. Đội ngũ làm công tác này hiện nay vừa yếu vừa thiếu mà trên thực tế lại vừa dư vừa thừa, nên việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng con người vừa để tinh giản được về số lượng vừa nâng cao được hiệu suất công tác, đang là một vấn đề bức xúc. Việc đào tạo có định hướng những chuyên gia, cần phải được chú trọng vì đây chính là những yếu tố nội lực có ý nghĩa quyết định cho sự thành đạt của công tác này.

Theo chúng tôi, công tác quy hoạch cán bộ hiện nay vừa không theo trục dọc vừa không theo trục ngang, nên sự chông chéo đó không đưa lại hiệu quả. Chẳng hạn, nói về chuyên môn thì ngành văn hoá thông tin quận huyện phụ thuộc sự chỉ đạo của sở Văn hoá Thông tin, nhưng nói về nhân sự và lương bổng lại phụ thuộc vào chính quyền quận huyện, nên sự chỉ đạo về chuyên môn có phần kém hiệu lực. Người làm công tác văn hoá phường xã do chính quyền địa phương chỉ định không được quy hoạch, đào tạo từ trước nên

(Xem tiếp trang 98)

chức các hoạt động dịch vụ (được phép) trong di tích để phục vụ khách tham quan, được ưu tiên xem xét xây dựng các công trình phục vụ khai thác ngoài khu vực I và vùng đệm của di tích. Các hoạt động dịch vụ được phép bao gồm: bán hàng lưu niệm, chụp ảnh, bán hàng giải khát, trông giữ xe máy, xe đạp... Nếu các hoạt động này giao cho những người trực tiếp quản lý di tích thực hiện sẽ có lợi vì họ biết phải tổ chức các dịch vụ này như thế nào để không gây ô nhiễm môi trường, mất cảnh quan vốn có của di tích. Các công trình xây dựng phục vụ khách tham quan ngoài khu vực I và vùng đệm như nhà nghỉ, cửa hàng bán đồ thủ công mỹ nghệ, hàng ăn, dịch vụ vui chơi giải trí... nhằm tạo điều kiện cho gia đình những người quản lý di tích có thêm việc làm và thu nhập, có tác dụng gắn bó chặt chẽ giữa lợi ích bảo vệ di tích với lợi ích của chính bản thân gia đình họ.

Để bảo vệ và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hoá của dân tộc trong giai đoạn hiện nay, cần thiết đổi mới chính sách đãi ngộ đối với người trực tiếp quản lý di tích. Không có chính sách đãi ngộ hợp lý với người trực tiếp quản lý di tích sẽ không động viên, khuyến khích được sự nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm của những người tham gia quản lý di tích.

T.M.L



Cổng Tam Quan
Ảnh: Tư liệu của Cục BTBT

(Tiếp trang 65)

vừa yếu, vừa thiếu lại vừa thừa mà việc quản lý các di tích khi đã phân cấp cho cơ sở lại phụ thuộc rất lớn vào những người làm công tác văn hoá ở cơ sở và chính quyền sở tại. Bởi vậy, việc quy hoạch công tác quản lý nói riêng, quy hoạch ngành văn hoá thông tin nói chung đang là vấn đề cấp thiết.

Suy cho cùng, về mặt quản lý di tích ở Hà Nội, việc phân cấp quản lý di tích trực tiếp và toàn diện cho địa phương nên xem xét lại. Vì trong quản lý đòi hỏi phải nghiên cứu khoa học để hiểu lịch sử di tích, giá trị di tích, từ đó mới bảo tồn được di tích. Mặt khác, việc quản lý còn mang một trách nhiệm giữ gìn phát huy để vừa giáo dục truyền thống, vừa đáp ứng nhu cầu tham quan của khách trong và ngoài nước. Bởi vậy, phân cấp là cần thiết, là phù hợp với xu thế phát triển hiện đại, nhưng phân cấp đến đâu ở mức độ nào cần phải được cân nhắc thêm.

Bên cạnh việc xã hội hoá công tác tu sửa, bảo vệ di tích trong điều kiện kinh tế thị trường còn có cả quản lý di tích về mặt hành chính, hành pháp, khoa học. Song, cần phải tập trung vào một mối, nhằm đi tới nhất quán, để hạn chế tối đa những sai lệch, chông chéo, đùn đẩy trách nhiệm trong quản lý, thực hiện linh hoạt, nghiêm túc và đúng với tinh thần của Luật Di sản văn hoá.

Sự phát triển của kinh tế - xã hội tất yếu dẫn đến sự đòi hỏi cải thiện hoàn cảnh sống và sự thay đổi các tiêu chuẩn hưởng thụ. Song, vấn đề là sự thay đổi đó phải có hướng dẫn, quy định, để các quyền lợi của người thụ hưởng không mâu thuẫn với quyền lợi của cộng đồng, và để sự thụ hưởng quyền lợi vật chất hiện tại không bị đánh đổi bằng sự hy sinh quyền được hưởng thụ các giá trị di sản văn hoá quý giá của dân tộc.

Tóm lại, giữa bảo tồn và phát triển ở Hà Nội đang được các nhà khoa học và quản lý bỏ công với đầy tâm huyết soi lục, tìm cho ra mối tương quan giữa cái cũ và cái mới, giữa cái đã có và cái mới cần có để giải quyết một cách hài hoà trong phát triển đô thị. Một luồng gió mới, một sinh khí mới đã đến với Hà Nội, đó là Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 15-12-2000 của Bộ Chính trị; Pháp lệnh Thủ đô; Luật Di sản văn hoá đã và đang được nhân dân Hà Nội hào hứng giang tay đón tiếp với một quyết tâm xây dựng thủ đô văn minh, hiện đại, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam.

N.D.T